

CÔNG TY TNHH DIAMONDCAPITAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DIAMONDCAPITAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DIAMONDCAPITAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DIAMONDCAPITAL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110233494

3. Ngày thành lập: 16/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 166 Bờ Đề, Phường Bờ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0585879568

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá), môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động bán buôn đá quý)	4669
9.	Trồng lúa	0111
10.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
11.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
12.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
13.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
14.	Trồng cây hàng năm khác	0119
15.	Trồng cây ăn quả	0121
16.	Trồng cây chè	0127
17.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (Trừ loại nhà nước cấm)	0128
18.	Trồng cây lâu năm khác	0129
19.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
20.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
21.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144

22.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
23.	Chăn nuôi gia cầm	0146
24.	Chăn nuôi khác	0149
25.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
26.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Loại trừ: hợp báo, không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh	8230
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Loại trừ: dịch vụ báo cáo tòa án; hoạt động đấu giá; dịch vụ lấy lại tài sản	8299
29.	Giáo dục nhà trẻ	8511
30.	Giáo dục mẫu giáo	8512
31.	Giáo dục tiểu học	8521
32.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
33.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
34.	Đào tạo sơ cấp	8531
35.	Đào tạo trung cấp	8532
36.	Đào tạo cao đẳng	8533
37.	Đào tạo đại học	8541
38.	Đào tạo thạc sỹ	8542
39.	Đào tạo tiến sỹ	8543
40.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
41.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
42.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
43.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục - Dịch vụ kiểm tra giáo dục - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên - Tư vấn du học	8560
44.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
46.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
47.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
48.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312

49.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
50.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuê và chứng khoán)	6619
51.	Hoạt động quản lý quỹ Chi tiết: Quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	6630
52.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
53.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (trừ dịch vụ mang tính chất pháp lý) - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
54.	Hoạt động tư vấn quản lý Loại trừ: tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật	7020
55.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
56.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
57.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
58.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
59.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
60.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
61.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
62.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Loại trừ: hoạt động điều tra	7320
63.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
64.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: hoạt động của nhà báo, thanh toán hồi phiếu, thông tin tỉ lệ lượng và tư vấn chứng khoán	7490
65.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050

66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Dịch vụ logistics: Kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, kiểm định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ. - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
67.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
68.	Cơ sở lưu trú khác	5590
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
70.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
71.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
72.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Loại trừ: cung ứng người lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
73.	Đại lý du lịch	7911
74.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Loại trừ: dịch vụ liên quan đến phòng hát karaoke, quán bar, vũ trường	7990
75.	Xây dựng nhà để ở	4101
76.	Xây dựng nhà không để ở	4102

6. Vốn điều lệ: 9.999.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/01/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C7537963

Ngày cấp: 10/06/2019

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 4, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/01/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *C7537963*

Ngày cấp: *10/06/2019*

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 4, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 4, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*